TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn D, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TPHCM.

- Bà Ngô Hiếu Hoàng A, sinh năm 1983; Địa chỉ: Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn D và bà Ngô Hiếu Hoàng A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn 04, quyển số 01 ngày 09/01/2007.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên đã hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D và bà A cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Lê Anh H, sinh ngày 16/6/2008 và Lê Nhật V, sinh ngày : 24/12/2012. Khi ly hôn, hai bên

thỏa thuận giao hai con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà A do ông D không yêu cầu.

[3] *Về quan hệ tài sản chung* : Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn D và bà Ngô Hiếu Hoàng A cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn D và bà Ngô Hiếu Hoàng A theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01 ngày 09/01/2007 do Ủy ban nhân dân phường A, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông D và bà A chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Lê Anh H, sinh ngày 16/6/2008 và Lê Nhật V, sinh ngày : 24/12/2012. Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao hai con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà A do ông D không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Bà A có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung* : Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung* : Hai bên xác nhận không có.

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự* là 300.000 đồng do ông D và bà A chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông D và bà A đã nộp theo Biên lai thu số 0012598 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D và bà A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
-UBND phường A, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai